

Một Thời Kỷ Niệm

Người Long Hồ



Mỗi người chúng ta chắc ai cũng có “một thời kỷ niệm,” vui có, buồn có, vui buồn lẫn lộn cũng có. Chắc có lẽ trong vũ trụ này chỉ có con người chúng ta là sinh vật duy nhất có được kỷ niệm để ôm ấp, để thân thương về một thời quá khứ nào đó. Tôi cũng vậy, tôi cũng có “một thời kỷ niệm” khó quên trong đời người. Tôi sanh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, nghèo lắm, nghèo da diết, lại sanh ra trong thời cực điểm của chiến tranh Việt Pháp, nên cuộc sống vốn dĩ đã vất vả cơ hàn lại thêm cơ hàn vất vả hơn. Bên nội tôi rất khá giả, nghe bác Hai và ba tôi nói vào thời ông cố nội tôi, có lần ông đã mang tiền ra triều

đình Huế để mua lấy một chức “hàm” gì đó. Nghe xong tôi chỉ mỉm cười chứ không có ý kiến, tôi tự nghĩ chắc tại vậy mà bây giờ cha mẹ tôi phải mang lấy kiếp nghèo để nuôi con trong vất vả. Phải chi ngày đó ông cố tôi, thay vì lấy tiền dư bạc để ra mua chức “hàm” thì đem ra mà bố thí giúp đỡ người nghèo, có lẽ cho dù giờ này không giàu, tôi cũng không phải mang mặc cảm khó chịu như vậy. Bên ngoại tôi thì không khá giả gì cho lắm, nhưng là gia đình theo nề nếp Nho giáo. Ông ngoại tôi thà chịu khổ rách áo ôm, chứ nhất quyết không ra làm quan cho Tây. Ngày ông chú ba và cậu hai (con của ông chú) đi vào chiến khu kháng Pháp, ông ngoại tôi có nhắn nhủ: “Thời buổi này trắng đen khó lường lắm, trước năm 1940, họ mang tên đệ tam đệ tứ không ngại ngần, đến hồi phải liên kết với các đảng phái khác thì họ không ngần ngại đổi ra tên ‘lao động’ rồi có lẽ họ còn phải đổi nhiều tên nữa để đánh lặn con đen cho tới khi nào họ đạt được mục đích của họ thì họ mới lột xác để mang đúng tên của họ. Tụi bây phải cẩn thận lắm mới được.” Sau đó ít lâu thì ông chú ba trở về thành, còn cậu Hai thì vẫn biệt vô âm tín (cho tới sau 75 mới trở về trong thân tàn ma dại vì nạn kỳ thị Nam Bắc). Tôi còn nhớ năm 1962, một lần tôi theo ông ngoại lên Sài Gòn thăm ông ông chú ngoại đang bị ông Diệm giam giữ, ông ngoại tôi trách khéo ông chú: “Tui đã nói với chú là đừng có ra làm quan cho ông Diệm, chú không nghe nên giờ này mới ra thế này!” Ông chú chỉ cười nói: “Anh ơi, nói như anh thì còn có ai ra giúp nước giúp dân?” Nghe ông chú ba kể lại thì ông ngoại tôi là người Tàu, sang Việt Nam vào khoảng đầu năm 1900, vì bị thất lạc gia đình sau chiến tranh Nha Phiến giữa Tàu và các nước phương Tây. Lúc ấy ông bà cố lấy nhau đã lâu mà không có con nên ra làng Long Châu nhận ông ngoại tôi làm con, liền sau đó, 1903, 1906, 1911, 1915 và 1924, ông bà cố sanh một dọc từ thứ ba (là ông chú ba của tôi), đến thứ 6, thứ 9, thứ 10 và thứ 11 (thứ 4, thứ 7 và thứ 8 đã chết lúc còn rất nhỏ). Ông chú nói, ông bà cố rất thương ông ngoại vì ông ngoại là con người có nhân có nghĩa,

có tiết tháo, thà đi làm xe kéo chứ không chịu ra làm quan cho Tây. Thuở nhỏ gia đình ông cố ngoại tôi cũng rất nghèo, nên ông ngoại phải ngày ngày ra chợ buôn bán phụ với ông cố bà cố để nuôi mấy em. Gia đình ông cố ngoại tôi cũng như những gia đình Việt Nam khác vào thời đầu thế kỷ 20, trọng nam khinh nữ, nên chỉ có ông Ba và ông Sáu được đi học, còn mấy bà cô thì phải ra chợ phụ với bà cố buôn bán. Tuy gia đình bên ngoại tôi nghèo, nhưng tôi thấy ai cũng sống có đạo nghĩa và liêm sỉ. Riêng tôi, tôi chịu ảnh hưởng rất nhiều nơi ông ngoại vì từ lúc nhỏ đến năm học lớp nhì, chị em chúng tôi đều sống với ngoại.

Tôi nhớ vào khoảng năm 1953 hay 1954 gì đó, lúc đó vải vóc hiếm hoi chứ không như bây giờ, tuy vậy bà ngoại tôi cũng cố sắm cho ông ngoại tôi một bộ đồ vải bô bơ lin (poplyn) để có mà đi đây đi đó với người ta. Một hôm có một ông xe lôi ghé trước nhà, ông chỉ mặc có cái quần đùi rách tả tơi. Ông ngoại tôi kêu ông xe lôi lại, rồi ông ngoại cởi bộ đồ đang mặc ra cho và chỉ còn mặc có cái quần đùi, ông xe lôi chơi với, không biết chuyện gì đây. Khi biết ông ngoại tôi cho thiệt, tay ông run run cầm lấy bộ đồ chứ không dám mặc, vì bộ đồ hầy còn quá mới, không xứng với chuyện đạp xe lôi của ông. Ông ngoại tôi hỏi: “Nào, mặc vào xem coi có vừa không?” Ông xe lôi lấy đồ ra thử, thì vừa khít, ông mừng quá, rơm rớm nước mắt cảm ơn ông ngoại tôi. Một lần khác, bà ngoại tôi đi đâu đó mấy bữa mới về, nên giao cho ông ngoại tôi mấy chục bạc để ở nhà lo cơm nước cho tụi tôi. Mới vừa sáng, bà ngoại vừa ra đi thì ông ngoại xách giỏ đi chợ và dẫn tôi theo, đi được chừng trăm thước, có một bà vừa đi vừa khóc, ông ngoại tôi hỏi: “Cái gì mà khóc vậy, nói tui nghe coi!” Bà đó nói: “Chồng con đi làm đá ở núi Sam núi Sập gì đó, mà nhắn tin bị tai nạn, bây giờ con cái nheo nhóc, không tiền lo ăn thì có tiền đâu mà đi thăm ảnh!” Không ngần ngại, ông ngoại móc hết mấy chục bạc ra cho, rồi dắt tôi về. Mấy ngày hôm đó, chị em chúng tôi và mấy dì được ông ngoại cho ăn cơm với nước mắm kho quẹt. Đến chừng bà ngoại về, mấy dì mét lại với bà

ngoại, bà ngoại cần nhằn: “Biết đâu người ta làm bộ, chỉ khóc lóc than phiền vậy là ông cho, ông bị người ta gạt rồi ông ơi!” Ông ngoại nói: “Bà ơi ai mà rảnh đâu mà đi khóc lóc than vậy, ví dầu như họ có làm bộ đi nữa, thì tội họ chịu, chứ mình thấy người ta như vậy mà mình không giúp, bụng tôi không đành, dù biết rằng nhà mình cũng nghèo chứ có khá giả gì đâu. Tôi cho rồi về nhà con cháu tôi phải ăn nước mắm kho quẹt nè bà thấy hôn?” Còn nhiều lắm những kỷ niệm về ông ngoại, kỷ niệm nào bây giờ tôi cũng trân quý như những bài học ngàn vàng cho cuộc sống của tôi cũng như đàn hậu bối tôi về sau này.

Thời kỳ anh em chúng tôi còn được ở chung với ông bà ngoại, dù nhà ông bà không khá giả gì hơn ai, nhưng đây là thời kỳ vàng son nhất của tôi. Nhà ông bà ngoại tôi, nghe nói là nhà của ba tôi bán lại hồi lúc ba chưa cưới mẹ, nhà nằm ngay ngã tư đường Trương Vĩnh Ký và Lý Thường Kiệt trong thị xã Vĩnh Long, khoảng những năm của thập niên 50s, đầu đường phố không rộng nhưng sạch lắm, trước nhà ông ngoại trồng đủ thứ kiểng, nhiều nhất là những chậu mai chiếu thủy trắng, nghe ông ngoại nói những chậu mai đó còn lớn tuổi hơn ông ngoại nhiều. Thỉnh thoảng thì bác Hai có ra rước tụi tôi về trong nhà bác chơi, nhà bác ở trong ngã ba Long Hồ, có ruộng, có vườn, có trâu bò heo cú. Mỗi lần vô nhà bác Hai là bác cho ăn uống no nê đủ thứ. Tôi thấy bác Hai tôi sao khác xa ba tôi một trời một vực. Nơi bác là cái gì thoải mái dễ chịu, hay có lẽ chỉ lâu lâu chị em chúng tôi mới tới nên cả nhà bác ai cũng đối xử rất tốt, chứ nếu ở luôn với bác thì không biết sẽ ra sao.

Hồi còn nhỏ, khúc đường Lý Thường Kiệt từ nhà ngoại tôi đi đến phía sau Miếu Quốc Công, chạy dài đến đầu đường Đồng Khánh là khúc đường tôi sợ nhất, vì cả một khoảng đường dài trên 200 thước chỉ toàn là lau sậy, với tiếng kêu của con “ngắt ngang”, cả ngày lẫn đêm đều tĩnh mịch. Có một lần, có một cô đầm (phụ nữ Pháp) đi ngang nhà thấy tôi, cổ bèn vô xin với bà ngoại dắt tôi về nhà cổ chơi, tôi biết về nhà cổ là sẽ có bánh

kẹo, mực, táo, đủ thứ hết, nhưng nhớ tới khúc đường sau lưng Miếu Quốc Công tôi phát lạnh xương sống. Cô đầm nào hay biết chuyện tôi sợ, nên sau khi cho tôi đủ thứ và thấy tôi ở chơi cũng chán nên cổ biểu tôi về, tôi gật đầu bước ra chứ không nói gì cả. Khi ra tới cửa là tôi nhắm mắt chạy một mạch về tới nhà, về tới nhà một lúc rồi mà tôi vẫn còn run, lúc sau tôi lần mò tay trong túi định lấy kẹo ra cho chị Hai, nhưng hỡi ôi có còn cục nào đâu! Như vậy đó, mà lần nào cô đầm rủ về nhà tôi cũng đi, rồi lần nào cũng chạy về nhà trong túi không còn một cục kẹo. Phải nói trong suốt thời gian ở với ông bà ngoại, chị em chúng tôi cái gì cũng sướng vì hồi đó cậu mợ Năm chưa có con, còn cậu mợ Tư thì luôn luôn xa nhà, mấy dì thì chưa có dì nào lập gia đình, nên tình thương ông bà ngoại và mấy dì đổ dồn hết cho mấy chị em chúng tôi, nhất là tôi vì ông bà ngoại biết ba không mấy thương tôi nên cái gì ông bà ngoại cũng dồn hết cho tôi. Đi đâu ông ngoại cũng dắt tôi đi theo một bên, có lẽ nhờ vậy mà bây giờ tánh tình tôi cũng phóng khoáng như ông ngoại ngày nào. Dù ngày đó tôi còn rất nhỏ, và phải sống trong thiếu thốn mọi bề, thiếu thốn như bao nhiêu người khác trong thời buổi chiến tranh. Ông bà ngoại cũng hết mực thương yêu và lo lắng cho tôi đủ mọi bề, nhưng tôi không cần đâu vật chất vì tôi hãy còn quá nhỏ để biết những thứ này, cái tôi cần là tình thương của ba, nên dù hãy còn rất nhỏ tôi cũng thấy được một nỗi buồn man mác của một đứa trẻ thiếu tình thương nơi cha. Có lẽ tiền nghiệp của tôi là như vậy, nên trong gia đình ba có trên chục đứa con, mà duy chỉ có mỗi mình tôi là ba không thích. Hay có lẽ tánh tôi thẳng quá, từ nhỏ thấy gì nói nấy, nghe sao nói vậy, chứ không biết thêm thắt hay thêu dệt nên không bao giờ làm vừa lòng ba. Ông bà ngoại, mẹ và mấy dì cũng thấy như vậy nên lúc nào cũng chăm sóc và lo lắng cho tôi.

Từ ngày khôn lớn và biết suy nghĩ, dầu vẫn thương ba, nhưng giữa tôi và ba chưa bao giờ có sự đồng ý với nhau về bất cứ vấn đề gì. Thuở đó tôi sợ nhất là những lần quét sân mà có ba ở nhà,

vì lần nào cũng vậy, vừa quét xong là ba hỏi ngay: “Mấy chắt đã quét sạch chưa?” Tôi cứ đứng cầm chổi mà ngó láu liên chữ nào có dám nói xong, vì tôi biết không có cách chi mà sạch hết được. Nhưng lần nào thì mẹ cũng xuất hiện và cãi với ba một trận. Mẹ nói: “Cái thân mình đây biết có hoàn toàn sạch hay không, hơi sức đâu mà ở đó lo cho cái sân.” Như vậy là tôi thoát nạn. Lúc nhỏ thì mẹ luôn an ủi cho tôi đừng buồn: “Ba con khắt khe với con không phải vì ghét con đâu, nhưng vì ba muốn cho con nên người nên nhiều khi ba bắt buộc nhiều điều tưởng như vô lý.” Hay có thể ba khắt khe với tôi vì tánh khí của tôi cũng không chừng, ngay từ lúc còn rất nhỏ, tôi không bao giờ chấp nhận những chuyện trái tai gai mắt. Hễ thấy việc bất công là tôi can dự vào ngay, dù biết rằng điều đó có thể nguy hại đến bản thân mình. Thật tình mà nói, nói ngay với hương hồn của ba, tôi lúc nào cũng thương ba, hay có lẽ ba cũng thương tôi, nhưng mãi cho đến những năm tháng cuối đời của ba, khi ba cảm thương và hiểu cho tôi thì cha con chúng tôi mới có dịp nói chuyện cảm thông và thoải mái với nhau, chứ còn trước đó thì hình như mỗi lần gặp nhau, chẳng những không giúp cho cha con chúng tôi xích lại gần nhau, mà càng làm cho khoảng cách cảm thông giữa hai người càng xa hơn và xa hơn. Mỗi lần tôi nói một cái gì thì hình như ba cũng đều có một lý luận hoàn toàn trái nghịch để bắt bẻ. Nhưng với mẹ tôi thì hoàn toàn ngược lại, ngay từ lúc chưa biết gì là tình thương, ngay từ lúc mới bắt đầu đi học, mới bập bẹ tiếng “mẹ” là tôi đã cảm thấy một cái gì nhẹ nhàng và ngọt ngào nơi tiếng “mẹ.” Có lẽ tôi thiếu vắng tình cha nên với tôi, mẹ là tất cả. Mỗi lần mẹ kêu mẹ gọi là tôi chạy đến sà vào lòng mẹ, hôn lên trán lên má mẹ. Cho đến khi tôi biết mặc cỡ và không còn hôn mẹ nữa thì tôi cũng đã hôn mẹ nhiều hơn bất cứ những ai đã từng hôn mẹ trên đời này rồi. Cho tới bây giờ, với tôi cái mùi khét nằng của mẹ vẫn là một mùi thơm tuyệt vời, chưa có một thứ mùi nào làm cho tôi cảm thấy thanh thản, nhẹ nhàng và hạnh phúc như khi được hôn mùi khét nằng của mẹ. Nhớ lại

những lần hôn mẹ, ba thấy, ba biểu lại hôn ba rồi ba thương, nhưng tôi nói: “Con không hôn ba đâu vì ba chỉ thương con trong lúc con hôn ba mà thôi, còn với mẹ, dù con có hôn hay không hôn mẹ thì mẹ vẫn thương con.” Bây giờ nghĩ lại, tôi cảm thấy tội nghiệp cho ba, nhưng biết làm sao bây giờ, phải chi ngày trước mỗi lần ba kêu lại hôn ba, mình cứ lại hôn ba, biết đâu ba đã chẳng thay đổi thái độ với mình. Nhưng bây giờ có muốn trở lại thời thơ ấu để thay đổi cũng không được. Ba đối với tôi lúc nào cũng nghiêm khắc. Từ nhỏ đến lớn, ít khi nào tôi dám ngồi chung hay ăn chung bàn với ba lắm. Còn với mẹ, tôi có thể tâm sự với mẹ bất cứ lúc nào, có thể nói chuyện với mẹ về bất cứ vấn đề gì. Mẹ sẵn sàng nghe và cảm thông. Tự thuở giờ, mẹ luôn là đồng minh đáng tin cậy của tôi. Mỗi khi bị ba đánh đòn mà gặp mẹ là tôi không còn cảm thấy đau đớn chi cả.

Về sau này, khi đã vào đời, rất nhiều lần tôi muốn hôn mẹ và muốn được mẹ hôn như ngày nào còn bé, nhưng lại thôi một phần vì mắc cỡ, phần khác lúc đó tôi đâu còn cơ hội quẩn quít bên mẹ như thuở còn nhỏ nữa. Trước khi tôi vượt biên, có một lần tôi chở mẹ bằng xe đạp từ trên thị xã Vĩnh Long về quê ở ngã ba Long Hiệp, trên đoạn đường dài khoảng 15 hay 16 cây số gì đó, mà tôi không thấy mệt, tôi buồn buồn vì biết mẹ đã già và đã ốm đi nhiều. Khi hai mẹ con tới ngã ba Long Hiệp, mẹ nói: “Thôi hai mẹ con mình ghé lại uống miếng nước rồi hẵng đi nữa con!” Lúc đó tôi không còn thói quen hôn mẹ như những ngày còn bé nữa, nhưng hôm ấy tôi muốn lợi dụng cơ hội này để hôn mẹ, vì biết đâu đây là lần cuối cùng tôi được hôn mẹ. Tôi ngập ngừng mãi mà không nói lên được sự yêu cầu của mình là “con muốn hôn mẹ,” mà chỉ nói mãi một câu “sao con thương mẹ quá.” Mẹ nói: “Ừ! Thì mẹ biết con thương mẹ, thương nhiều lắm, vì có ai như con của mẹ đâu, thuở đời hồi còn trong lính, mà lại là lính phi công nữa, thế mà hồi đi học ở Mỹ về bao nhiêu tiền để dành con đều cho hết mẹ để mẹ trả nợ, rồi đến lúc ra đơn vị, con mẹ vẫn dành dụm để mỗi tháng đều gửi tiền về cho mẹ. Như

vậy con khỏi nói, mẹ cũng dư biết là con thương mẹ lắm lắm.” Tôi nói: “Ồ, thì con thương mẹ lắm, nhưng con muốn...” Mẹ nói: “Con muốn gì thì con nói cho mẹ biết, chứ gì đâu mà con lại ngập ngừng.” Tôi nắm tay mẹ, run run xúc động. Đôi bàn tay của mẹ vẫn còi cọc như ngày nào, bây giờ già lại thêm những vết nứt vì phong thấp, tôi càng thấy thương mẹ quá. Mẹ tôi cũng xúc động như tôi. Mẹ nói: “Mẹ biết con không thể nào sống được nơi này. Họ sẽ không bao giờ để yên cho con sống như người bình thường đâu. Dù mẹ thương con nhiều lắm, mẹ không bao giờ muốn phải xa con, nhưng mẹ biết con không còn sự lựa chọn nào khác. Mẹ chỉ mong ở con có hai điều, một là sau này nếu mẹ có chết trước ba con, mẹ xin con hãy thương ba như con đã thương mẹ; hai là con phải ráng đừng giảm lên vết xe ngày đó của ba, đừng đối xử tệ với vợ của con. T nó thương con và biết điều lắm, con biết không?” Mẹ nghẹn ngào ngưng lại một chút rồi mẹ tiếp: “Hồi con còn ở trong tù, T nó mất việc không còn được đi dạy học nữa, nó phải về Vĩnh Long và bán nốt chiếc xe honda duy nhất còn lại của tụi con. Mẹ không nhớ là nó bán được bao nhiêu tiền, nhưng nó đã đem phân nửa số tiền ấy qua mà giao cho ba mẹ, nó nói ba mẹ già và từ đây con bị tù nên không còn giúp ba mẹ được, ba mẹ nên giữ lấy số tiền còn lại duy nhất này để dành mà tiêu xài từ từ. Ba con lấy liền, nhưng mẹ không cho, mẹ nói chồng con T nó đi tù, ở nhà nó còn phải nuôi hai đứa con nhỏ, một đứa mười hai tháng, còn đứa kia mới có sáu tháng, mà mình lấy tiền của tụi nó như vậy đâu phải, nhưng vợ con năn nỉ riết rồi ba mẹ cũng phải lấy.” Mẹ còn nói nhiều lắm về việc T đã thay con mà săn sóc cho ba mẹ. Mẹ nói dù phải làm việc quần quật từ năm này qua tháng nọ, dù phải lo cho hai đứa con còn nhỏ dại, nhưng hầu như tháng nào T cũng mua cà phê, đường, sữa, và những thứ bột đậu đem về quê cho ba mẹ. Có khi không về được thì T nhắn mẹ đi chợ Vĩnh Long để mang đồ về. Mẹ cứ kể về lòng hiếu thảo đối với cha mẹ chồng của T, mẹ kể trong xúc động, mẹ kể không nghỉ, mẹ kể như mẹ sợ mẹ sẽ không còn lần

nào nữa để kể cho tôi nghe về những kỷ niệm của mẹ và T. Rồi mẹ nói tiếp: “Từ khi con đi tù về đến nay, mẹ ái ngại cho cuộc sống của tụi con quá, cái gì đâu mà làm cái gì tụi nó cũng đeo sát con, thì còn làm ăn gì được nữa. Với mẹ, mẹ không bao giờ muốn con đi nếu mẹ có sự lựa chọn. Nhưng mẹ biết, cả con lẫn mẹ, mình không có sự lựa chọn nào khác. Con phải đi, đi để có được sự tự do cho con và đi để lo cho tương lai các cháu của mẹ được rạng rỡ hơn. Mẹ biết mẹ con mình đang gần nhau đây nhưng có thể nghìn trùng xa cách bất cứ lúc nào. Lúc này, mẹ không còn thứ gì có thể cho con được, thôi thì mẹ chúc con của mẹ, lúc nào ra đi cũng được mọi sự an lành.”

Tôi nói: “Mẹ ơi! Suốt thời thơ ấu, dù sống nghèo khó, nhưng tuổi thơ của con được bao bọc trong vòng tay êm ấm của mẹ, mẹ chưa từng đánh đòn con bao giờ, mẹ còn nhớ không? Đến khi trưởng thành, con đã xa mẹ và xếp bút nghiên lên đường rày đây mai đó theo tiếng gọi của quê hương, mẹ vẫn theo con từng bước con đi phải không mẹ? Ngày đó dù có lo lắng cho các con phải vì tiếng gọi non sông mà ra đi, nhưng con thấy mẹ hãnh diện lắm vì con mình đã làm tròn bổn phận của một người trai với đất nước. Rồi đến chuyện hôn nhân, ba thì khư khư ép con phải cưới M. Ba nói con M đẹp mà nhà nó cũng là dân lao động như nhà mình, chứ không thầy này cô nọ như nhà con T. Con nhứt định không chịu cưới M, nên con nói với ba ‘con chưa bao giờ thương yêu gì M thì làm sao mà sống như vợ chồng được.’ Ba nhứt định không chịu cho con cưới T, nhưng mẹ nói riết rồi ba cũng xuôi theo ‘thôi nó muốn cưới ai thì cưới.’ Mẹ biết hôn! Mẹ đã cho con cả cuộc đời, vinh có nhục có, nhưng là một cuộc đời thật ý nghĩa và thật đáng sống. Mẹ đã suốt đời dang đôi rộng cánh để bảo bọc cho đàn con của mẹ. Mẹ đừng nói là mẹ không có gì hết để cho các con, mẹ còn nhiều lắm, nhiều thứ con phải cần nơi mẹ cho đến hết cuộc đời lắm mẹ biết hôn: đó là tình thương bao la vô bờ vô bến của mẹ. Mẹ biết hôn chính đôi tay cời cọc và đôi chân nứt nẻ kia của mẹ đã từng quơ quào và giẫm nát những chông

gai và gian truân của cuộc đời để cho những bước chân con được nhẹ nhàng êm ái trên đường đời. Gót chân mẹ chai sạn nứt nẻ và luôn bị đau đớn vì phong thấp cho những gót chân của con mẹ luôn đỏ như son, mẹ có biết không? Mẹ đã cho tụi con nhiều, nhiều lắm, mẹ có biết không mẹ?” Nói xong, tôi vội hôn mẹ một cái thật nhẹ, làm như nếu trì hoãn thì tôi sẽ không còn dịp nào nữa để hôn mẹ. Thế là tôi đã hôn được mẹ tôi lần cuối cùng trước khi tôi lên đường vượt biển. Mùi khét nằng của mẹ vẫn còn nguyên như ngày nào, và mùi khét nằng ấy của mẹ sẽ đi với tôi đến cuối cuộc đời. Có lẽ đây là cái ngày mà mẹ con tôi tâm sự với nhau nhiều nhất, hai mẹ con tâm sự suốt đoạn đường từ thị xã Vĩnh Long về đến Ba Kè 1 (nhà trong ruộng của ba mẹ tôi nằm trên lộ đi về Ba Kè, cách ngã ba lộ rẽ khoảng 1 cây số), rồi hai mẹ con tôi còn ghé lại Long Hiệp cho mẹ đi khoe với thím Năm Dinh và mấy đứa con của thím về đứa con trai vừa mới ra tù của mẹ. Mẹ nói chuyện với mọi người rất vui tươi, nhưng tôi biết bên trong mẹ sầu héo như dây bầu mắc mưa “nằng chang chang sao dây bầu không héo, mưa sùi sùi mà bầu lại héo dây?” Sao vậy hở mẹ? Sao con mẹ còn ở ngay đây với mẹ mà mẹ lại héo sầu vậy hở mẹ? Khi từ giã thím năm Dinh ở ngã ba Long Hiệp để về nhà, tôi bèn nói với mẹ: “Mẹ yên tâm, con cũng đã trưởng thành rồi, không sao đâu, mẹ đừng lo. Rồi đây con sẽ về thăm mẹ mà.” Mẹ tôi cười nhẹ, nhưng mẹ biết trên đời này hạnh phúc thì ít mà khổ đau thì nhiều vô số kể. Tuy nhiên, mẹ không muốn làm cho tôi thay đổi quyết định sẵn có trong tôi, nên mẹ vừa cười vừa nói: “Mẹ biết con mẹ đã lớn, đã ra đời và đã trưởng thành trong lao lý nữa, thì kinh nghiệm sống của con giờ này còn nhiều hơn mẹ nữa là khác. Mẹ yên tâm lắm con biết hôn?” Tôi nói trong nghẹn ngào và mẹ biết tôi thực sự nghẹn ngào, mẹ biết có thể đây là lần sau chót mẹ con tôi tương ngộ trong hạnh phúc, lần sau chót mẹ con có thể nói hết những tâm tư tình cảm của mình để rồi không còn dịp nào nữa để nói với nhau.

Vừa về đến nhà là mẹ vội phóng xuống ra ruộng để hái bông súng dọc theo hai bên bờ kinh, bông diên điển trở vàng giữa cảnh trời nước bao la của vùng ruộng Ba Kè. Bữa cơm canh bầu nấu với cá rô đồng, bông súng gỏi tép và cá lóc kho khô... là buổi cơm cuối cùng của con ở Ba Kè trước khi con ra đi làm thân viễn xứ. Con ngồi đó với mẹ mà mơ tưởng mông lung: “Phải chi đất nước mình đừng có gì hết, phải chi những người phía bên kia đừng quá hận thù một cách ngu xuẩn thì chắc con sẽ không đi đâu hết, chắc con sẽ ở bên gối mẹ đến trọn cả một đời.” Buổi chiều năm ấy nơi quê mẹ êm đềm quá, khói lam tỏa nhẹ trên mái nhà, bữa cơm đạm bạc được dọn ra, rồi mọi người quây quần cùng ăn uống vui vẻ. Tôi ao ước, phải chi tôi trở lại được cái thời thơ ấu, để không biết gì hết về thời cuộc, về đất nước, về ý thức hệ, mà chỉ biết có quê nhà và mẹ mà thôi, để tôi được sống êm đềm với mẹ, dù phải sống trong những năm tháng nghèo khổ cũng chẳng sao! Như mẹ thấy đó, tuổi thơ của con qua đi nhanh quá, mới đó mà tuổi đời đã quá ngũ tuần. Ngày ấy, con nào có mơ ước gì cao xa, chỉ mong sao được như bao nhiêu đứa trẻ khác, có tuổi thơ hồn nhiên, có bạn bè, tung tăng vui đùa với những người trang lứa, với làng xóm thân yêu, giữa những người dân quê bình dị nghĩa tình. Giấc mơ đơn giản như vậy mà lúc nào cũng ngoài tầm tay của con. Rồi kịp đến lúc lớn lên, con chỉ mong sao cho đất nước thanh bình để con có cơ hội được ở mãi bên mẹ bên cha. Nhưng mẹ ơi, cây muốn lặn mà gió chẳng chịu ngừng, những điều con muốn, những ao ước tâm thường của một con người đã bị người ta vin vào chủ nghĩa này chủ nghĩa nọ, làm cho nó thật xa để rồi con sẽ không bao giờ nắm bắt được những mơ ước tâm thường này. Mà thôi mẹ ơi! Cả nước đều như vậy hết, chứ nào phải riêng gì mẹ con mình đâu. Con không dám phê phán gì ai, nhưng sau gần 30 năm qua, 30 năm có nghĩa là đã gần một phần ba thế kỷ, thời gian ấy đủ dài để cho con nói lên không chỉ là nhận xét của riêng mình, mà con nghĩ còn là nhận xét của đa số dân mình: “Cuộc đời không những không mang lại

hạnh phúc ấm no cho đa số dân mình, mà nó còn chìm sâu những mảnh đời cơ cực xuống vũng bùn tăm tối lắm than hơn.” Từ cái ngày đổi đời ấy đến nay, có bao nhiêu lần dân mình được no cơm ấm áo, bao nhiêu lần dân mình có được giấc ngủ bình yên, hay vẫn chỉ tay làm hàm nhai, đến tối cũng không yên vì không biết tai họa đổ ập lên đầu mình lúc nào. Còn nữa, bao nhiêu trẻ thơ mất đi tuổi thanh xuân hồn nhiên, chẳng những không được đi học, mà ngày ngày còn phải lê lét đó đây trên các vỉa hè để kiếm miếng cơm thừa cá cặn. Mẹ ơi, còn nhiều lắm những cảnh bất hạnh của tuổi thơ Việt Nam.

Ngày đó, tuy gia đình mình nghèo, nghèo lắm, nhưng mẹ cha còn được người ta cho làm cho ăn, còn ngày nay, dù có làm như trâu đi nữa cũng chưa chắc là có ăn đâu mẹ ạ! Mẹ ơi, ngày trước họa hoằn lắm mình mới tìm thấy những con người bất hạnh phải sống lê lét bên dĩa hè với những mảnh đời mất mát, nhưng ngày nay, đi đâu đến đâu, cũng là những mảnh đời mất mát, những số phận hẩm hiu hết mẹ ạ! Mẹ ơi! Ngày trước dù cuộc sống có cơ cực thế mấy, người ta còn có lúc nghĩ tới niềm vui giải trí, bây giờ trong cuộc sống đổi đời hôm nay, niềm vui giải trí là một thứ xa xỉ phẩm mà không ai dám nghĩ tới, ngoại trừ một thiểu số ăn trên ngồi trốc, thiểu số kiếm tiền trên xương máu của người khác. Mẹ ơi! Cho tới giờ phút này, sau gần 30 năm đổi đời, con vẫn chưa hiểu nổi tại sao trong lịch sử dân mình nước mình, tự thuở giờ có khi nào mà dân chúng lại ùn ùn bỏ nước ra đi như thế này đâu? Chính bản thân con, dù ngay những ngày đầu 75 con đã cương quyết ở lại với mẹ kia mà, nhưng cuối cùng rồi cũng phải bỏ nước ra đi. Con biết bỏ nước ra đi là chấp nhận tất cả những hiểm nguy thập tử nhất sinh ngoài biển cả, nhưng sao người ta cũng chẳng màng đến an nguy mà tuần tự từng đoàn từng đoàn bỏ nước ra đi. Mẹ biết không, con cũng như bao nhiêu người Việt Nam bình thường, chỉ ao ước có được một mái ấm gia đình tại quê hương, dù nghèo nhưng nơi ấy con biết nó đầy ắp tình làng nghĩa xóm, dù nghèo nhưng nơi ấy con có những người đồng

huyết thống, những người cùng nói một thứ tiếng như con, những người có cùng phong tục tập quán với con. Con có mơ ước gì cao xa đâu, thế mà cũng bị người ta vin vào chủ nghĩa và ý thức hệ ngoại lai để cướp mất đi những mơ ước tầm thường ấy, mẹ ơi!

Thấm thoát mà tôi đã xa quê hương gần 20 năm, hai mươi năm không dài lắm, nhưng 20 năm ấy đã cướp mất của tôi không biết bao nhiêu những người thân thương, mẹ cha đều lần lượt qua đời mà tôi cũng không một lần về để tiễn biệt, để nói lời sau cuối. Thật dòng đời cay nghiệt quá. Hai mươi năm nơi xứ lạ quê người, vật chất đầy đủ, nhưng tôi vẫn thấy thiếu thiếu một cái gì ấy. Hai mươi năm đông đầy những giấc mơ hồi hương, giấc mơ về những quá khứ đã đánh mất. Những kẻ mệnh danh chủ nghĩa này nọ đã xóa trắng quá khứ không chỉ riêng tôi, mà của vạn triệu con người Việt Nam trong thời đại này. Tôi mơ nhiều, nhiều lắm về mẹ, người mẹ suốt đời tận tụy hy sinh vì chồng vì con. Tôi mơ về những đêm cùng đưa em trai (đã hy sinh trong chiến tranh) thả thuyền giăng lưới bủa đăng trên sông rạch Long Hồ. Ngày ấy hai anh em chúng tôi phải ngủ suốt đêm trên chiếc xuồng nhỏ bồng bênh trên dòng sông Long Hồ để thả lưới. Đêm sương xuống lạnh, nhưng anh em chúng tôi nào có đủ áo ấm, nên chỉ đắp một cái mền cũ rồi ôm nhau mà ngủ, chuyền hơi ấm cho nhau. Có khi tôi mơ về một người bạn gái tên H thuở còn đi học, H là cô bạn gái đầu đời. Cô nàng là con nhà buôn bán nên tương đối khá giả hơn gia đình tôi nhiều. Nàng biết rất rõ về gia cảnh nghèo nàn của tôi, nên lúc nào cũng an ủi và khuyến tấn tôi cố gắng tiến thân. Dù tôi và H có rất nhiều ý kiến tương phản nhau và thường hay cãi nhau về những thứ đâu đâu, nhưng tuổi học trò của chúng tôi cũng đông đầy với những kỷ niệm của những ngày bỏ học đi chơi cù lao An Thành, hoặc đạp xe về những vùng ngoại ô như cù lao Long Hồ, Mỹ An, Phước Hậu, Phước Ngươn... Nhưng hồng nhan bạc mệnh, H đã qua đời vì một cơn đau tim ở lứa tuổi đôi mươi, tuổi của mộng mơ, thiệt đời

người như một giấc mơ, mới thấy đó đã mất đó. H đã chết 34 năm nay rồi. Bây giờ thì tất cả đã thành dĩ vãng.

Bây giờ sống trên đất nước tạm dung với những vui buồn của cuộc sống hằng ngày, nhiều khi mình cũng cảm thấy tự mình bất công với cái nơi đã dang rộng đôi tay ra đón lấy mình. Chỗ nào cũng vậy, chỗ nào cũng có cái hay cái đẹp của nó, nhưng với tôi, hình như tôi không thấy được cái đẹp cái hay của nơi này, có lẽ tâm tư tình cảm của tôi đã đóng đầy cho đất nước mang tên Việt Nam, cho nơi chôn nhao cất rún mang tên Long Hồ mất rồi, nên không còn khoản nào dành cho bất cứ nơi nào khác, dù cho nơi ấy có là vườn địa đàng đi nữa. Nỗi nhớ niềm mong về quê hương thiệt là lạ, nó khoắc khoải, nó da diết, nó chất ngất đến độ lắm khi mình lại mang ác cảm với những nơi mình đang sống, những nơi đã ban cho mình sự bình yên mà mình không tìm được nơi chính quê hương mình. Quê hương tôi nghèo, nghèo lắm, lại thêm nóng ẩm quanh năm chứ có mát mẻ dễ chịu như ở đây đâu, nhưng tôi vẫn nhớ về nơi ấy, vì nơi ấy đã đóng đầy cho tôi quá nhiều kỷ niệm, vui có, buồn có, tang thương chết chóc cũng có. Thế nhưng lòng tôi không một phút nào nguôi được nỗi nhớ quê hương.

Mẹ ơi! Giờ này con đang ở đây, ở trong một đất nước tự do, muốn nói gì thì nói, muốn viết gì thì viết, muốn đi đâu thì đi, muốn ở đâu thì ở, muốn làm nghề gì thì làm, muốn ăn mặc thế nào cũng được, muốn thờ Chúa hay thờ Phật gì cũng không ai nói năng gì tới mình, miễn là mình đừng xâm phạm đến sự riêng tư của người khác. Mẹ ơi! Cuộc sống ở đây thật khác xa cuộc sống ở xứ mình, từ vật chất đến tinh thần. Dù vẫn phải đi làm hằng ngày như mọi ngày, nhưng một ngày lương ở đây có thể nuôi ăn mình đến cả chục ngày, còn nếu như muốn đem ra mua quần sắm áo, thì một ngày lương tương đương với cả chục cái áo hay cả chục cái quần. Dù sống với ngoại nhân, nhưng nhân phẩm và quyền lợi của mình được bảo vệ đúng đắn. Ngẫm nghĩ con thấy thương cho dân con nước con quá. Tội gì mà ai cũng

phải lầm lẫn như những kẻ tội phạm, như những con chó ghẻ trốn chui trốn nhủi ngay chính trên quê hương mà mình đã sinh ra và lớn lên, tội gì mà con phải xa cha xa mẹ, vợ phải xa chồng, anh em phải xa nhau vạn dặm như thế này hở mẹ? Con biết mẹ giờ đã ngủ giấc ngàn đời trong lòng đất quê hương, nhưng nào có được yên đâu mẹ ơi. Nơi chốn đó họ có thể trưng dụng bất cứ giờ phút nào để phục vụ cho lòng tham không đáy của họ, thế là mồ mả cha mẹ bà con rất có thể bị di dời tới lui chớ nào có được yên. Mẹ ơi! Con xin mượn một lời hát trong bài hát của Nguyệt Ánh “Nắng Ấm Quê Hương” để nói cho mẹ biết chút tình của con với quê hương và một thời kỷ niệm: Nắng nơi đây vẫn là nắng ấm, nhưng ấm sao bằng nắng ấm quê hương. Vâng! Đúng như vậy mẹ ạ, nắng quê hương rất có thể là nắng cháy da người chứ đừng nói chi ‘ấm’ nhưng với con nó đọng đầy một thời kỷ niệm.

Vầng trăng thượng tuần vẫn sáng trong vầng vặc trong bầu trời Cali nhưng sao nó không có chút nào gợi hứng cho con hết mẹ ơi! Hay con không còn chút nào cảm xúc với thiên nhiên nữa rồi? Không đâu mẹ ạ, làm sao con quên được thuở nhỏ với nhà dột cột siêu, vì nghèo quá mà vách phên trống rỗng... đã khiến cho những đứa con của mẹ, đứa nào cũng tự động xích lại gần với thiên nhiên. Có những đêm mình ngủ với trăng, những ngày mình ăn cơm dưới ánh nắng tự nhiên của mặt trời kia mà thì thử hỏi làm sao mình có thể hờ hững với thiên nhiên cho được! Nhưng mẹ ơi! Tình cảm con người sao vạn nẻo khó nói quá đi thôi. Hồi đó thì than thân trách phận mỗi lần nhìn thấy trăng xuyên qua tấm vách đồ nát, bây giờ trăng đây, trăng sáng vầng vặc sau vườn hoa thơ mộng, với thoang thoảng hương bưởi hương cam, thế mà lòng vẫn hoài vọng về ánh trăng năm nào của thời thơ ấu, ánh trăng mà có lần mình đã không có cảm tình. Nhưng thôi, trong khi cả đất nước, cả dân tộc còn phải chịu đọa đày trong u tối, thì sá gì một thời kỷ niệm của riêng mình!